

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 31/2025/TLST-KDTM ngày 21 tháng 3 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn: Ngân hàng NI (A).*

Địa chỉ trụ sở: số B L, Phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số D đường C, Phường I, TP V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Dũng T, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp. Theo Giấy ủy quyền số 54/QĐ-NHNo.VT-DN ngày 11/02/2025 của Giám đốc A.

- *Bị đơn: Công ty Cổ Phần B*

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp M, Phường M, Thị Xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; địa chỉ liên hệ: C N, Phường C, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lý Xuân C, Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

- *Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan: Quỹ đầu tư Phát triển B1.*

Địa chỉ trụ sở: C N, Phường C, Thành phố V, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình N, chức vụ: Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Phương T1, chức vụ: Trưởng phòng Thẩm định dự án-Quản trị rủi ro và ông Võ Trọng Q, chức vụ: Trưởng phòng Đầu tư Tín dụng và Hợp tác quốc tế. Theo Giấy ủy quyền số 34/QĐTPT-VP ngày 17/4/2025.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần B xác nhận còn nợ Ngân hàng N1 số tiền tính đến ngày 18/04/2025 là 14.258.760.126 đồng, trong đó nợ gốc 10.000.000.000 đồng; tiền nợ lãi 4.258.760.126 đồng (gồm lãi trong hạn: 3.535.874.070 đồng; lãi chậm trả: 557.290.714 đồng; lãi phạt quá hạn: 165.595.342 đồng)

Công ty Cổ phần B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N1 toàn bộ số nợ tính đến ngày 18/04/2025 là 14.258.760.127 đồng.

Kể từ ngày 19/04/2025 cho đến khi trả hết nợ, Công ty Cổ phần B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N1 tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6090-LAV-201901224 ngày 26/03/2019 và các phụ lục Hợp đồng số 01/PL-6090-LAV-201901224 ngày 07/11/2019; Phụ lục số 02/PL-6090-LAV-201901224 ngày 26/03/2020; Phụ lục số 03/PL-6090-LAV-201901224 ngày 23/09/2020; Phụ lục số 04/PL-6090-LAV-201901224 ngày 22/03/2021; Phụ lục số 05/PL-6090-LAV-201901224 ngày 27/09/2021; Phụ lục số 06/PL-6090-LAV-201901224 ngày 11/03/2022; Phụ lục số 07/PL-6090-LAV-201901224 ngày 18/04/2023.

Trường hợp Công ty Cổ phần B không trả hoặc trả không đủ nợ thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có diện tích: 4.041,2m²-đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo, trong đó tài sản gắn liền với đất có diện tích xây dựng: 1.745 m², diện tích sử dụng: 3.420 m², cấp công trình: Cấp III và IV theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 177990 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 29/12/2017 và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 918407 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 17/03/2023 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 82/HĐTC-HS ngày 26/03/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/SĐBS-82/HĐTC-HS ngày 18/04/2023 mà hai bên đã ký kết.

- Chi phí sao lục hồ sơ, xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng.

- Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 61.129.380 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng N1 số tiền 60.900.000đ (sáu mươi triệu chín trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000145 ngày 08/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án TP. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Minh Hải